Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2894 /QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11năm 2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan triển khai

thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo XDCQĐT tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, CV TH, CVVX;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006;

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam 2.0.

- Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 419-KH/TU ngày 6/1/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2020-2025.

- Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản

- Tái cấu trúc hạ tầng thông tin; phát triển các hệ thống nền tảng đáp ứng xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại địa phương; hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh làm nền tảng cơ bản cho tiến trình chuyển đổi số; triển khai các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia của các bộ, ngành.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), dữ liệu số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên; tiếp tục thí điểm các dịch vụ đô thị thông minh; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% văn bản của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thành phố gửi đến các đơn vị trực thuộc, văn bản luân chuyển trong nội bộ cơ quan các sở, ngành dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh đạt từ 95% trở lên.

- 100% chỉ tiêu báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo.

- Cổng dịch vụ công tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu Bộ, ngành để sử dụng thông tin dùng chung; kết nối ổn định với các hệ thống thanh toán đáp ứng nhu cầu thanh toán trực tuyến.

- 100% thông tin được cung cấp trên Cổng thông thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ứng dụng

chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

- Trên 95% máy tính cán bộ công chức viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc; không có sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- 80% các hệ thống thông tin, CSDL quan trọng được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- 30% hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đưa vào sử dụng.

- Ít nhất 01 xã trong tỉnh triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Xây dựng, ban hành các văn bản:

- Quy chế quản lý, khai thác vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 của tỉnh;

- Quy chế quản lý, vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh;

- Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng;

- Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh phiên bản 1.0;

- Đề án đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Triển khai thuê hạ tầng trung tâm dữ liệu, xác định quy mô phù hợp nhiệm vụ, dự án, hoạt động CNTT của giai đoạn, đảm bảo các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) đáp ứng về toàn vẹn dữ liệu và an toàn bảo mật.

b) Nâng cấp, hoàn thiện và duy trì hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh: trang bị nền tảng đô thị thông minh, mở rộng kết nối với các hệ thống đã hoạt động ổn định.

c) Đánh giá hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình kết nối đến các sở, ngành thí điểm năm 2020.

3. Phát triển hệ thống nền tảng

a) Duy trì thuê dịch vụ Trục liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, kết nối với NGSP của Trung ương, khai thác các dịch vụ của các bộ, ngành, CSDL quốc gia được cung cấp trên NGSP.

b) Đầu tư, xây dựng nền tảng đô thị thông minh của tỉnh (SCP), là thành phần cơ bản thiết yếu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các dịch vụ đô thị thông minh với Trung tâm điều hành thông minh (IOC), đồng thời cũng là nền tảng kết nối, chia sẻ giữa Trung tâm điều hành thông minh với các hệ thống thông tin,

CSDL của Chính quyền điện tử.

c) Xây dựng hệ thống nền tảng CSDL tỉnh, phục vụ quản trị, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, thực hiện chức năng tích hợp, lưu trữ, quản lý CSDL của các sở, ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển dữ liệu

a) Tiếp tục cập nhật phát triển dữ liệu cho một số cơ sở dữ liệu đã hình thành như: CSDL về truyền thống, lịch sử Cao Bằng; CSDL thống kê, báo cáo kinh tế - xã hội; CSDL người có công, các CSDL trong lĩnh vực y tế, giáo dục,...

b) Xây dựng các CSDL chuyên ngành dùng chung cấp tỉnh, làm cơ sở hình thành kho tài nguyên dữ liệu dùng chung, đáp ứng các mục tiêu chuyển đổi số.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Kết nối liên thông hệ thống Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với hệ thống Một cửa điện tử.

b) Rà soát, hiệu chỉnh các chức năng Cổng dịch vụ công tỉnh Cao Bằng, bảo đảm kết nối thông suốt với Cổng dịch vụ công quốc gia, với các hệ thống thanh toán trực tuyến; kết nối với các cơ sở dữ liệu dùng chung các bộ, ngành phục vụ khai báo thông tin trên các biểu mẫu điện tử (căn cước công dân, đơn vị hành chính, doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch, phương tiện giao thông, thuế,...).

c) Duy trì ổn định Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh tỉnh Cao Bằng, kết nối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, đăng nhập một lần, thiết lập các lớp bảo mật, bổ sung các cơ chế cảnh báo, xử lý triệt để vấn đề thư rác và phát mã độc.

d) Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, thực hiện thí điểm mô hình chính quyền số cấp xã.

đ) Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, hình thành kho dữ liệu số có hệ thống của các ngành, lĩnh vực từ các tài liệu, số liệu những năm trước.

e) Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính ở các cấp.

g) Tích hợp, liên kết trên Cổng thông tin điện tử các cơ quan với Cổng dịch vụ công tỉnh tạo thuận lợi tương tác cho phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng các trang thông tin điện tử cấp xã.

h) Xây dựng Đề án đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng.

i) Tiếp tục triển khai thí điểm các dịch vụ đô thị thông minh, do các dịch vụ thí điểm năm 2020 chưa đủ điều kiện thời gian và qui mô để đánh giá chân thực.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Tiếp tục duy trì các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

b) Duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh (SOC) theo hình thức thuê dịch vụ; mở rộng phạm vi giám sát.

c) Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

d) Mở rộng hệ thống phòng chống mã độc đảm bảo chỉ tiêu trên 95% các máy tính của các cơ quan, đơn vị được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

đ) Tổ chức diễn tập cho đội ngũ ứng phó và xử lý sự cố thông tin; phối hợp với mạng lưới ứng phó an toàn thông tin khu vực và toàn quốc tham gia ở cấp khu vực và quốc gia.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin với hình thức phù hợp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính

- Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước (nằm trong chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) và các nguồn kinh phí huy động khác. Khuyến khích các ngành, địa phương huy động các nguồn vốn cho ứng dụng CNTT ở đơn vị mình.

- Các huyện, thành phố, các Sở, Ban ngành cân đối kinh phí để bảo đảm các dự án quy mô ngành, địa phương và xây dựng cơ sở hạ tầng cho ứng dụng CNTT tại đơn vị.

- Vận dụng phương thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hệ thống, dịch vụ phù hợp khi nguồn vốn đầu tư phát triển chưa đáp ứng.

2. Giải pháp môi trường pháp lý

- Triển khai áp dụng Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

- Ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý thúc đẩy, triển khai hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại địa phương.

- Cập nhật các tiêu chí đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia.

3. Giải pháp tổ chức

Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh; bổ sung chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chuyển đổi số, chỉ đạo xây dựng thành phố thông minh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện: 31.653.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí bao gồm ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung nhiệm vụ của kế hoạch.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính đưa các nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

- Phối hợp sở Thông tin và Truyền thông trong việc ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật các tiêu chí về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí chấm điểm thi đua và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện thẩm định dự toán, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai các nội dung kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công.

5. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về ứng dụng CNTT; xây dựng Kế hoạch thực hiện tại đơn vị./.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng năm 2021)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn (Ghi rõ ngân sách trung ương, địa phương...)	Dự kiến nhu cầu kinh phí năm 2021 (Triệu đồng)
1	Thuê hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông			2021		Thuê hạ tầng gắn kèm với từng hoạt động CNTT, dự án, nhiệm vụ cụ thể
2	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu số các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Các cơ quan trong tỉnh	2021	Ngân sách	5000
2	Hoàn thiện, duy trì hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng (IOC)	Sở Thông tin và Truyền thông			2021	Xã hội hóa	500
3	Thuê dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hội nghị truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục		2021	Ngân sách địa phương	200
4	Thuê nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Cao Bằng (LGSP)	Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp tục		2021	Ngân sách địa phương	1.500
5	Cập nhật CSDL truyền thống lịch sử Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục		2021	Ngân sách địa phương	50
6	Xây dựng hệ thống nền CSDL tỉnh Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới		2021	Ngân sách địa phương	5.000
7	Xây dựng CSDL chuyên ngành dùng chung cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới		2021	Ngân sách địa phương	5.000
8	Thuê dịch vụ Cổng dịch vụ công tỉnh Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục		2021	Ngân sách địa phương	1.803

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn (Ghi rõ ngân sách trung ương, địa phương...)	Dự kiến nhu cầu kinh phí năm 2021 (Triệu đồng)
9	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới		2021	Ngân sách địa phương	2.646
10	Thuê dịch vụ Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục		2021	Ngân sách địa phương	458
11	Thuê dịch vụ Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng	Văn phòng UBND tỉnh	Dự án mới		2021	Ngân sách địa phương	2.400
12	Tư vấn Xây dựng kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng phiên bản 1.0	Sở Thông tin và Truyền thông				Ngân sách địa phương	460
13	Tư vấn xây dựng Đề án đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông				Ngân sách địa phương	600
14	Thuê dịch vụ Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Cao Bằng	Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp tục			Ngân sách địa phương	1.400
15	Duy trì, mở rộng chức năng Hệ thống phòng chống mã độc tỉnh Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục	Toàn tỉnh		Ngân sách địa phương	823
16	Thuê dịch vụ Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục	Toàn tỉnh		Ngân sách địa phương	2.088
17	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ chuyên trách, cán bộ công chức, viên chức về CNTT, an toàn thông tin các đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục			Ngân sách địa phương	1.225
18	Triển khai thí điểm mô hình Chính quyền số cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xã thí điểm		Xã hội hóa	500
	Tổng cộng						**31.653**